TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** TỈNH ĐỒNG NAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 118/2022/HS-ST
Ngày: 29/3/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Viết Dược.

*Các Hội thẩm nhân dâ*n: 1. Ông Nguyễn Minh Hiếu;

2. Bà Thiều Thị Phi Loan.

- ***Thư ký phiên tòa****:* Ông Nguyễn Hoàng Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa*:** Ông Phạm Như Nên - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 35/2022/TLST-HS, ngày 21/01/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2022/QĐXXST-HS, ngày 01/3/2022, đối với:

Bị cáo: **Trịnh Thanh H**, sinh năm 1986 tại Đồng Nai. Tên gọi khác: Sì. Nơi cư trú: 29/1, đường H, khu phố M, phường B, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 6/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Trịnh Văn Th, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1958 (đã chết). Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Ngày 25/9/2006, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tuyên phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản"; buộc bị cáo phải liên đới bồi thường cho bà Trần Thị Mai số tiền 500.000 đồng, liên đới bồi thường cho ông Phạm Xuân Thành số tiền 2.400.000 đồng, buộc bị cáo nộp lại số tiền 500.000 đồng tiền thu lợi bất chính, 50.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm, theo Bản án số 644/2006/HSST. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, đã nộp tiền án phí sơ thẩm, đã nộp tiền thu lợi bất chính, đã liên đới bồi thường cho bị hại số tiền 850.000 đồng, số tiền còn lại là 2.050.000 đồng chưa bồi thường.

Tiền sự: Không.

Bị bắt, giam giữ từ ngày 24/9/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Có mặt.

Bị hại: Anh Nguyễn Ngọc H1, sinh năm 1990.

Địa chỉ: 109/30/17, khu phố M, phường B, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 28/01/2021, Trịnh Thanh H đi bộ từ nhà số 29/1, đường Nguyễn Thị Hiền, khu phố 1, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đến chợ Biên Hòa để mua thức ăn sáng. Khi H đi ngang qua cửa hàng xe đạp "Như Ý" (cách nhà H 10 mét) ở số 16-18, đường Nguyễn Thượng Hiền thuộc khu phố 1, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai thì nhìn thấy anh Nguyễn Ngọc H1 (sinh năm 1990, ngụ tại 109/30/17, khu phố 1, phường Quang Vinh, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai- là nhân viên cửa hàng Như Ý) đang ngồi sửa xe cho khách, H cho rằng anh H1 nhìn mình nên sau khi mua thức ăn sáng xong, H đi bộ về nhà thấy anh H1 vẫn đang ngồi sửa xe tại cửa hàng nên H hỏi anh H1 "Mới nãy mày nhìn tao cái gì?" thì giữa anh H1 và H xảy ra cãi nhau và thách thức đánh nhau, sau đó H bỏ về nhà.

Do tức giận với H nên anh H1 cầm 01 đoạn tuýp sắt tròn, đường kích 3,4cm, dài 80cm (dụng cụ sửa xe) chạy đến trước nhà H mục đích hù dọa H, thì gặp bà Nguyễn Thị Mười (là mẹ của H) đang bán hàng nước trước nhà H1 ngăn nên anh H1 cầm tuýp sắt bỏ về cửa hàng "Như Ý".

Thấy anh H1 cầm tuýp sắt đến trước nhà mình nên H đã vào nhà mỗi tay cầm 01 dao cùng loại, dài 35cm, cán cuốn băng keo màu đen dài 10cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 25cm, bản rộng 04cm (dùng chế biến thực phẩm hàng ngày) chạy sang tiệm sửa xe "Như Ý" để đánh nhau với anh H1. Người dân nhìn thấy đã tri hô. Thấy vậy, anh H1 đã cầm 01 đoạn tuýp sắt lúc nãy xông ra đánh nhau với H. H bị anh H1 dùng đoạn tuýp sắt đánh trúng 01 cái vào bàn tay trái H, làm H bị thương tích nhẹ, còn H dùng dao chém trúng 01 nhát vào cẳng tay trái anh H1 làm tay của anh H1 bị thương tích, anh H1 vừa chống đỡ vừa bước lùi về phía sau thì bị vấp ngã làm rớt đoạn tuýp sắt xuống đường, H tiếp tục xông vào dùng dao chém nhiều nhát vào người anh H1, anh H1 giơ hai tay và chân lên đỡ nên bị H chém trúng cẳng tay phải, cổ tay trái, phải và gối phải. Thấy anh H1 bị thương tích nên H đã bỏ về nhà. Anh H1 được mọi người đưa đến Bệnh viện Quốc tế Chấn thương-Chỉnh hình Sài Gòn-Đồng Nai cấp cứu và điều trị. Quá trình điều tra, Trịnh Thanh H khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng trong vụ án, gồm:

- 01 (một) dao dài 35 cm, cán cuốn băng keo màu đen bị gãy dài 10cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 25cm, bản rộng 04cm và 01 dao dài 35cm, cán màu đen dài 10cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 25cm, bản rộng 04cm của Trịnh Thanh H sử dụng chém anh Nguyễn Ngọc H1.

- 01 đoạn tuýp sắt tròn, đường kính 3,4cm, dài 80cm của Nguyễn Ngọc H1 sử dụng đánh nhau với Trịnh Thanh H.

- Kèm theo hồ sơ vụ án 01 USB chứa nội dung ghi lại hình ảnh diễn biến Trịnh Thanh H đánh nhau với Nguyễn Ngọc H1 xảy ra ngày 28/01/2021.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0185/TgT/2021 ngày 12/3/2021 của Trung tâm pháp y -Sở Y tế Đồng Nai kết luận về thương tích của anh Nguyễn Ngọc H1 như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

-Tổn thương đứt gân cơ duỗi cổ tay phải hiện để lại di chứng vận động hạn chế khớp cổ tay mức độ ít. Tỷ lệ 05%.

-Tổn thương đứt gân duỗi cổ tay quay trái hiện để lại hạn chế vận động cổ tay trái mức độ ít. Tỷ lệ 05%.

- Sẹo mặt trước ngoài cẳng tay phải kích thước 19x0,4cm. Tỷ lệ 02%.

-Sẹo mặt trước ngoài cẳng tay phải kích thước 03x0,3cm. Tỷ lệ 02%.

-Sẹo mặt sau trong cổ tay trái kích thước 4,5x0,3cm. Tỷ lệ 02%.

-Sẹo mặt ngoài gối phải kích thước 3,5cmx0,3cm. Tỷ lệ 02%.

-Sẹo mổ vùng cổ tay trái kích thước 02x0,3cm. Tỷ lệ 01%.

2. Kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Ngọc H1 áp dụng theo phương pháp cộng tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ y tế là: 18% (mười tám phần trăm).

3. Kết luận khác: Vật gây thương tích: vật sắc.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Ngọc H1 yêu cầu bị cáo bồi thường tiền chi phí điều trị thương tích và các yêu cầu khác là 50.000.000 đồng, bị cáo chưa bồi thường.

Tại Cáo trạng số 67/CT-VKSBH, ngày 20/01/2022, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố bị cáo Trịnh Thanh H về tội: "Cố ý gây thương tích", theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, nêu tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trịnh Thanh H phạm tội "Cố ý gây thương tích", đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại. Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì đối với lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát. Trong lời nói sau cùng bị cáo đã nhận thức rõ về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt mức thấp nhất cho bị cáo.

Tại phiên Tòa, bị hại anh Nguyễn Ngọc H1 đề nghị Tòa án xét xử vụ án theo quy định của pháp luật, về trách nhiệm dân sự yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 50.000.000 đồng;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo:

Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ ngày 28/01/2021, Trịnh Thanh H sử dụng 02 dao cùng loại, mỗi dao dài 35cm, cán cuốn băng keo màu đen dài 10cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 25cm, bản rộng 04cm chém nhiều nhát trúng cẳng tay phải, cổ tay trái, phải và gối phải gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 18%.

Hành vi của bị cáo thực hiện đã cố ý xâm phạm thân thể, gây hại đến sức khỏe người khác được pháp luật bảo vệ, đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích", với tình tiết định khung hình phạt "sử dụng hung khí nguy hiểm" theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; trình độ học vấn thấp, trong vụ án này bị hại cũng có một phần lỗi, là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 25/9/2006, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tuyên phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản"; buộc bị cáo phải liên đới bồi thường cho bà Trần Thị Mai số tiền 500.000 đồng, liên đới bồi thường cho ông Phạm Xuân Thành số tiền 2.400.000 đồng, buộc bị cáo nộp lại số tiền 500.000 đồng tiền thu lợi bất chính, 50.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm, theo Bản án số 644/2006/HSST. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, đã nộp tiền án phí sơ thẩm, đã nộp tiền thu lợi bất chính, đã liên đới bồi thường cho bị hại số tiền 850.000 đồng, số tiền còn lại là 2.050.000 đồng chưa bồi thường. Hành vi phạm tội của bị cáo lần này phạm vào tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật, tạo điều kiện để bị cáo cải tạo trở thành công dân sống có ích cho xã hội.

[4] Về xử lý vật chứng trong vụ án:

-Tịch thu tiêu hủy:

+01 (một) con dao cán nhựa màu đen bị gãy, cán dao dài 10cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 25m, bản dao rộng 04cm; 01 (một) con dao cán nhựa màu đen, cán dao dài 10cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 25m, bản dao rộng 04cm của Trịnh Thanh H sử dụng chém anh Nguyễn Ngọc H1;

+01 đoạn tuýp sắt phi 34 dài 80cm của Nguyễn Ngọc H1 sử dụng đánh nhau với Trịnh Thanh H (bút lục số 21).

(Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa).

- Lưu theo hồ sơ vụ án 01 USB chứa nội dung ghi lại hình ảnh diễn biến Trịnh Thanh H đánh nhau với Nguyễn Ngọc H1 xảy ra ngày 28/01/2021.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Ngọc H1 số tiền 50.000.000 đồng.

[6] Về các vấn đề khác liên quan đến vụ án:

Đối với hành vi của Nguyễn Ngọc H1 dùng tuýp sắt đánh nhau với Trịnh Thanh H không để lại thương tích, H từ chối giám định, Công an thành phố Biên Hòa đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với H1 là phù hợp quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm; 2.500.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[8] Quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt Trịnh Thanh H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn tù tính từ ngày 24/9/2021.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 Bộ luật Dân sự; Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 482 Bộ luật Tố tụng dân sự:

Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Ngọc H1 số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi bên có nghĩa vụ thi hành xong nghĩa vụ trả tiền, trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao cán nhựa màu đen bị gãy, cán dao dài 10cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 25m, bản dao rộng 04cm; 01 (một) con dao cán nhựa màu đen, cán dao dài 10cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng

dài 25m, bản dao rộng 04cm của Trịnh Thanh H sử dụng chém anh Nguyễn Ngọc H1; 01 (một) tuýp sắt phi 34 dài 80cm của Nguyễn Ngọc H1 sử dụng đánh nhau với Trịnh Thanh H.

(Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa).

+Lưu theo hồ sơ vụ án 01 (một) USB chứa nội dung ghi lại hình ảnh diễn biến Trịnh Thanh H đánh nhau với Nguyễn Ngọc H1 xảy ra ngày 28/01/2021.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Trịnh Thanh H phải nộp số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Trịnh Thanh H phải nộp số tiền 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP Biên Hòa;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an TP Biên Hòa;
- Chi cục THA DS TP Biên Hòa;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Viết Dược